

## Bài 9 - 10 THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

### 1. Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm

#### a. Tính chất nhiệt đới:

- Tổng bức xạ lớn, cân cân bức xạ dương quanh năm. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ vùng núi cao). Tổng số giờ nắng từ 1400 - 3000 giờ/năm.

#### b. Lượng mưa, độ ẩm lớn:

- Lượng mưa trung bình năm cao từ: 1500 – 2000mm. Mưa phân bố không đều, sườn đón gió 3500 - 4000mm.  
- Độ ẩm không khí cao trên 80%.

#### b. Gió mùa:

Việt Nam có hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. Gió Tín phong chỉ hoạt động xen kẽ gió mùa và chỉ mạnh lên rõ rệt vào thời kỳ chuyển tiếp giữa 2 mùa gió.

\* Gió mùa mùa đông: Từ tháng 11 đến tháng 4. Miền Bắc chịu tác động của khối khí lạnh phương Bắc thổi theo hướng đông bắc ( thường gọi là gió mùa Đông Bắc ).

- Gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa Đông lạnh ở miền Bắc: Nửa đầu mùa Đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm có mưa phùn.

- Gió mùa Đông Bắc khi di chuyển xuống phía nam suy yếu dần, bớt lạnh hơn và bị chậm lại bởi dãy Bạch Mã.

- Trong thời gian này, từ Đà Nẵng trở vào, tín phong bán cầu bắc cũng thổi theo hướng Đông Bắc gây mưa ven biển Trung bộ, trong khi Nam Bộ và Tây Nguyên là mùa khô.

\* Gió mùa mùa hạ: Từ tháng 5 đến tháng 10. Có hai luồng gió cùng hướng tây nam thổi vào nước ta.

- Vào đầu mùa hạ: Khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương di chuyển theo hướng tây nam xâm nhập trực tiếp và gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi dọc biên giới Việt – Lào, khối khí này trở nên khô nóng (gió phơn Tây Nam hay còn gọi là gió Lào).

- Vào giữa và cuối mùa hạ: Gió mùa Tây Nam (xuất hiện từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Nam) hoạt động mạnh.

+ Khi vượt qua biển vùng xích đạo, khối khí này trở nên nóng ẩm thường gây mưa lớn và kéo dài cho các vùng đón gió ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

+ Hoạt động của gió mùa Tây Nam cùng với dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam, Bắc và mưa vào tháng 9 cho Trung Bộ.

+ Do áp thấp Bắc Bộ, khối khí này di chuyển theo hướng đông nam vào Bắc Bộ, tạo nên “gió mùa Đông Nam” vào mùa hạ ở miền Bắc.

- Sự luân phiên các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và về tính chất đã tạo nên sự phân mùa khí hậu.

+ Ở miền Bắc: có mùa đông lạnh khô, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.

+ Ở miền Nam: Có hai mùa: mùa khô và mùa mưa ẩm rõ rệt.

- Cuối mùa đông khối khí Xibia di chuyển về phía đông, qua biển nước ta đem theo thời tiết lạnh ẩm, mưa phùn vào mùa xuân ở ĐBSH.

- Gió mùa Tây Nam mang nhiều hơi nước gặp dãy trường sơn bị chặn lại và bị đẩy lên cao, hơi nước ngưng tụ, gây mưa ở sườn tây, gió vượt qua sườn đông hơi nước đã giảm nhiều và nhiệt độ lại tăng. Gió hoàn toàn trở nên khô nóng.

## **2. Các thành phần tự nhiên khác**

### **a. Địa hình:**

- Xâm thực mạnh ở miền đồi núi
  - + Trên các sườn dốc, bề mặt địa hình bị cắt xé, đất bị xói mòn, rửa trôi, nhiều nơi chỉ còn trơ sỏi đá; bên cạnh đó là hiện tượng đất trượt, đá lở.
  - + Ở vùng núi đá vôi hình thành địa hình cacxtơ với các hang động, suối cạn.
  - + Các vùng thềm phù sa cổ: bị chia cắt thành các đồi thấp xen thung lũng rộng.
- Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông
  - Ở rìa phía nam đồng bằng châu thổ sông Hồng và phía tây nam đồng bằng sông Cửu Long hàng năm lấn ra biển từ vài chục đến gần trăm mét.

### **b. Sông ngòi:**

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc:
  - + Trên toàn lãnh thổ có 2360 con sông có chiều dài trên 10km. Dọc bờ biển: cứ 20km gặp một cửa sông.
  - + Sông ngòi nước ta nhiều, nhưng phần lớn là sông nhỏ.
- Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa:
  - + Tổng lượng nước 839 tỉ m<sup>3</sup>/ năm (trong đó có 60% lượng nước nhận từ ngoài lãnh thổ).
  - + Tổng lượng phù sa hàng năm do sông ngòi ở nước ta là 200 triệu tấn.
- Chế độ nước theo mùa:
  - + Mùa lũ tương ứng với mùa mưa, mùa cạn tương ứng với mùa khô. Chế độ mưa thất thường làm cho chế độ dòng chảy cũng thất thường.

### **c. Đất:**

- Feralit là loại đất chính ở Việt Nam.
- Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm. Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh, tạo nên một lớp đất dày. Mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan ( $\text{Ca}^{2+}$ ,  $\text{Mg}^{2+}$ ,  $\text{K}^{+}$ ), làm đất chua, đồng thời có sự tích tụ ôxi sắt ( $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ) và ôxit nhôm ( $\text{Al}_2\text{O}_3$ ) tạo ra màu đỏ vàng, vì thế loại đất này gọi là đất feralit (Fe-Al) đỏ vàng.

### **d. Sinh vật:**

- Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng là rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, còn lại rất ít.
- Hiện nay phổ biến là rừng thứ sinh với các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa biến dạng khác nhau: rừng gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô rụng lá tới xavan, bụi gai hạn nhiệt đới.
- Thành phần các loài nhiệt đới chiếm ưu thế.
- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit là cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta.

## **3. Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống**

### **a. Ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp**

- Nhiệt ẩm cao thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp lúa nước, trồng cây, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, phát triển mô hình nông – lâm kết hợp...
- Khó khăn: Lũ lụt, hạn hán, khí hậu, thời tiết không ổn định.

### **b. Ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất khác và đời sống**

- Thuận lợi để phát triển các ngành lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch, ... và đẩy mạnh hoạt động khai thác, xây dựng vào mùa khô.

- Khó khăn:
  - + Các hoạt động giao thông, vận tải du lịch, công nghiệp khai thác chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự phân mùa khí hậu, chế độ nước sông.
  - + Độ ẩm cao gây khó khăn cho việc quản lý máy móc, thiết bị, nông sản.
- Các thiên tai như mưa bão, lũ lụt, hạn hán và diễn biến bất thường như dông, lốc, mưa đá, sương mù, rét hại, khô nóng, ...cũng gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.
  - + Môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái.